

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 29 tháng 8 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Thẩm phán: Ông Phùng Lâm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Lập.

2. Ông Bùi Đức Toàn.

3. Bà Ngô Thị Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T(tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 5 năm 1991 tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Số nhà 130, phố Tr , phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Lê Quang S (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/4/2019 và bị tạm giam từ ngày 12/4/2019 - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T: Ông Lê Trường S, Luật sư Công ty luật hợp danh Thủy Vỹ Tộc Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Số nhà 130, phố Tr, phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vũ Xuân H, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Số nhà 55D, phố H, phường C, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Ngõ 193, B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

2. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Số nhà 031, đường Tr, tổ 27, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 02/4/2019, một người nam giới tên là L nhà ở thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai gọi điện cho Nguyễn Thị T mua 300 (ba trăm) viên ma túy kẹo và 03 (ba) lạng ma túy ke, Nguyễn Thị T đồng ý. Sau đó, Nguyễn Thị T gọi điện cho Vũ Xuân H hỏi có ma túy ke và ma túy kẹo không, Vũ Xuân H bảo để H xem đã.

Khoảng 10 giờ ngày 03/4/2019, Vũ Xuân H gọi điện bảo Nguyễn Thị T là chỉ có 03 (ba) lạng ma túy ke, còn kẹo không có. Sau đó, Nguyễn Thị T gọi điện cho Công hỏi mua của Công 300 (ba trăm) viên ma túy kẹo, Công đồng ý và thống nhất giá một viên ma túy kẹo là 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng), Khoảng một giờ sau có một người nam giới Nguyễn Thị T không quen biết đã mang ma túy đến giao cho Nguyễn Thị T tại khách sạn T ở. Sau khi mua được ma túy kẹo, Nguyễn Thị T gọi điện hẹn Vũ Xuân H khoảng 13 giờ cùng ngày gặp nhau tại số 67 phố Lò Sũ Tộc quận H, thành phố Hà Nội để bắt xe khách đi lên thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Khi đi có Nguyễn Thị T, Thiệu Vĩ Thạch, Vũ Xuân H, Nguyễn Minh H cùng đi. Khi gặp nhau Vũ Xuân H đưa cho Nguyễn Thị T01 (một) túi nilon có chứa 03 (ba) lạng ma túy ke, 01

(một) gói nilon có chứa ma túy đá và 01 (một) viên ma túy kẹo màu xanh. T nhận ma túy của H xong cho số ma túy này vào cùng túi giấy của T đựng 297 (hai trăm chín bảy) viên ma túy tổng hợp. Mục đích Nguyễn Thị Tmang ma túy lên thị trấn Sa Pa để bán. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì đến thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Nguyễn Thị T cùng Vũ Xuân H, Nguyễn Minh H và Thiệu Vĩ Thạch vào nhà L. Tại đây, Nguyễn Thị T đưa cho L xem các loại ma túy, sau khi xem xong vì không có tiền nên L không mua. Nguyễn Thị T cùng Vũ Xuân H, Nguyễn Minh H và Thiệu Vĩ Thạch thuê xe taxi do Phạm Văn Q điều khiển quay về thành phố L. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 04/4/2019 xe taxi về tới khu vực tổ 02, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai thì bị lực lượng Công an thành phố L tiến hành kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra, Nguyễn Thị T đã thừa nhận bản thân đang cất giấu ma túy trên người và trong xe taxi. Công an thành phố L đã đưa toàn bộ người và xe về trụ sở Công an thành phố L làm việc. Tại đây, Nguyễn Thị T đã tự giác lấy từ trong túi áo khoác T đang mặc 01 (một) túi nilon bên trong có 05 (năm) viên ma túy kẹo ra giao nộp cho Công an thành phố L và khai nhận tại vị trí dưới sàn xe ô tô taxi nơi T ngồi có để 01 (một) túi giấy màu đen có quai xách, bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng bạc trong đó có 02 (hai) túi nilon đựng khoảng hơn 290 (hai trăm chín mươi) viên ma túy kẹo và nhiều túi nilon chứa ma túy khác. Theo lời khai nhận của T, Công an thành phố L tiến hành kiểm tra và T giữ của Nguyễn Thị T toàn bộ số ma túy do T cất giấu. Ngoài ra còn T giữ 01 ống nhựa màu xanh hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy Ketamine tại vị trí T ngồi. Công an thành phố L đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị T, Vũ Xuân H, Nguyễn Minh H và Thiệu Vĩ Thạch, T giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 98/GĐMT ngày 06/4/2019 của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 297 (hai trăm chín bảy) viên nén có tổng khối lượng là 143,16 (một trăm bốn mươi ba phẩy mười sáu) gam là loại chất ma túy MDMA; Các hạt tinh thể rắn màu trắng có tổng khối lượng là 287,92 (hai trăm tám mươi bảy phẩy chín mươi hai) gam là loại chất ma túy Ketamine; Các hạt tinh thể rắn, màu trắng có khối lượng 3,87 (ba phẩy tám mươi bảy) gam là loại chất ma túy Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 21/GĐĐV ngày 11/4/2019 của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Trên các mẫu cần giám định T được 01 (một) dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định (Ký hiệu dấu vết số 01), ở vị trí mặt ngoài túi nilon màu trắng bạc. Dấu vết đường vân số 01 và dấu vân tay in ở ô ngón cái phải trên chỉ bản họ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1991, nơi ĐKTT: số 130, Tr , phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa **là của cùng một người.**

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-P1 ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố Nguyễn Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án 20 (hai mươi) năm tù. Phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng, án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T trình bày quan điểm bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án từ 18 (mười tám) năm tù đến 19 (mười chín) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận trong tổng số ma túy bị T giữ thì có 287,92 (hai trăm tám mươi bảy phẩy chín mươi hai) gam ma túy Ketamine; 3,87 (ba phẩy tám mươi bảy) gam ma túy Methamphetamine; 01 (một) viên ma túy kẹo (MDMA) màu xanh có in chìm hình đầu con thỏ là do Vũ Xuân H đưa cho bị cáo vào ngày 03/4/2019 tại Lò Sũ, quận H, thành phố Hà Nội để bán; ông nhựa màu xanh hàn kín hai đầu bên trong đựng ma túy Ketamine là do Vũ Xuân H đưa cho bị cáo vào ngày 04/4/2019. Quá trình điều tra Vũ Xuân H không thừa nhận có việc đưa ma túy cho Nguyễn

Thị Tể mang lên thị trấn Sa Pa bán, chỉ đi cùng T lên Sa Pa chơi, khi đi cùng không biết việc Nguyễn Thị Tmang ma túy đi bán. Ngoài lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Tthì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho việc Vũ Xuân H đã đưa ma túy cho bị cáo. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với Vũ Xuân H. Với tất cả khối lượng của các loại ma túy mà Cơ quan điều tra T giữ do Nguyễn Thị T tự nguyện giao nộp khi bị kiểm tra, đã có đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 03/4/2019 bị cáo Nguyễn Thị T đã vận chuyển 143,16 (một trăm bốn mươi ba phẩy mười sáu) gam ma túy MDMA; 287,92 (hai trăm tám mươi bảy phẩy chín mươi hai) gam ma túy Ketamine; 3,87 (ba phẩy tám mươi bảy) gam ma túy Methamphetamine, từ thành phố Hà Nội lên thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa rồi ra thành phố L, tỉnh Lào Cai với mục đích để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang vào hồi 03 giờ 30 phút ngày 04/4/2019. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* với tình tiết định khung *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”* quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Minh H, Thiệu Vĩ Thạch là người cùng đi với Nguyễn Thị T, Vũ Xuân H lên thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra không xác định được Nguyễn Minh H và Thiệu Vĩ Thạch có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Thị T. Nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông tên Công ở thành phố Hà Nội, theo lời khai của bị cáo Nguyễn Thị T là người đã bán cho T 300 viên ma túy kẹo do một người nam giới mang đến giao cho T tại nhà nghỉ để Nguyễn Thị T mang đi bán, nhưng bị cáo không biết họ tên đệm, địa chỉ cụ thể của Công và người nam giới này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý và không làm rõ được nguồn gốc ma túy số này.

Đối với người mua ma túy tên L, Cơ quan điều tra đã xác minh được Bùi Đức L, sinh năm 1970, nơi cư trú số nhà 011, Tuệ Tĩnh, tổ 7B, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Bùi Đức L, nhưng L không thừa nhận mình có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng Nguyễn Thị T. Ngày 22/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã tiến hành triệu tập Bùi Đức L để đối chất với bị cáo Nguyễn Thị T nhưng Bùi Đức L không có mặt theo giấy triệu tập để làm việc, Cơ quan điều tra đã xác minh hiện tại Bùi Đức L không có mặt tại địa phương. Do chỉ có lời khai của bị cáo Nguyễn Thị T nên không đủ căn cứ để chứng minh Bùi Đức L có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo.

[3] Về hình phạt chính:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị T là nguy hiểm cho xã hội và Tội trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã

hội, ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy trước khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Thị T có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Thị T. Hội đồng xét xử xét thấy người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T với mức án từ 18 (mười tám) năm tù đến 19 (mười chín) năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xét thấy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo không có căn cứ pháp luật để chấp nhận, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận lời bào chữa và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Để nâng cao hiệu quả đấu tranh và phòng chống tội phạm về ma túy, xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ số ma túy T giữ trong vụ án và chiếc túi sách đựng ma túy cần tịch T tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE là của anh Nguyễn Hữu H cho bị cáo mượn để sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy cần trả lại cho anh H.

- Đối với số tiền 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng) của bị cáo không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì vậy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 04/4/2019.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị T5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch T tiêu hủy:

- 01 (một) niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt niêm phong ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định T trong vụ Nguyễn Thị T cùng đồng bọn có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện, T giữ ngày 04/4/2019 tại tổ 21, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Mẫu M1)”. Tại các mép dán có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Niêm phong chứa 1,47 gam MDMA, niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định.

- 01 (một) niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt niêm phong ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định T trong vụ Nguyễn Thị T cùng đồng bọn có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện, T giữ ngày 04/4/2019 tại tổ 21, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Mẫu M2)”. Tại các mép dán có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Niêm phong chứa 0,34 gam Ketamine, niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định.

- 01 (một) hộp niêm phong được dán kín bằng giấy trắng. Trên một mặt niêm phong ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định T trong vụ Nguyễn Thị T cùng đồng bọn có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện, T giữ ngày 04/4/2019 tại tổ 21, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Mẫu M3, M4, M6, M7, M8, M9, M10)”. Tại các mép dán có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 08 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Niêm phong chứa 128,89 gam MDMA; 276,98 gam Ketamine và 3,40 gam Methamphetamine, niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định.

- 01 (một) niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt niêm phong ghi: “Vật chứng sau giám định dấu vết đường vân trong vụ Nguyễn Thị T cùng đồng bọn có hành vi phạm tội về ma túy, phát hiện (bắt giữ) ngày 04/4/2019 tại khu vực tổ 21, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai”.

- 01 (một) túi sách giả da nhãn hiệu “LV” màu nâu có hai quai sách đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hữu H: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, màu vàng, số IMEI: 359234065072748, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

(Những vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm ngàn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị T, hiện đang được gửi trong tài khoản số 3949.0.9051074 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai, theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 20/5/2019.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người liên quan;
- THA Tòa án (4);
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Toàn